

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/DS-PT

Ngày: 06-3- 2019

V/v bồi thường thiệt hại theo Luật
Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Răng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2019 về việc “*Bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 203/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Đức P1 – sinh năm: 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số 183, Phan Bội C, khóm 4, phường 7, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Anh T– Văn phòng Luật sư Lê Anh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Địa chỉ: Số 107, Nguyễn D, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn: Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Bích N - sinh năm 1978, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố C (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Trần Duy K1- sinh năm 1982, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C (có mặt).

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Văn C – chức vụ: Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố C.

Cùng địa chỉ: Số 77, Ngõ Q, khóm 1, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc K2 – sinh năm 1978, chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố C (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 285, đường Tạ U, phường 9, thành phố C, tỉnh C.

3. Ông Châu Văn P2 - sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 6, phường T, thành phố C, tỉnh C.

4. Ông Châu Hồng Q - sinh năm 1950 (vắng mặt).

5 Bà Trương Minh P3 - sinh năm 1951 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh C.

6. Ông Nguyễn Thành T - sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 91, đường T, phường 9, thành phố C, tỉnh C.

7. Ông Quách Văn Hùng 3 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 39, Rạch R, khóm 3, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là ông Lê Đức P1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Lê Đức P1 trình bày: Vào ngày 22/8/2011 ông có nhận chuyển nhượng của ông Châu Văn P2 (ngụ tại phường 9, thành phố Cà Mau) phần đất có diện tích 88m², giá là 480.000.000 đồng, khi nhận chuyển nhượng ông có nhờ ông Châu Hồng Q đứng tên dùm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 10/2011 vợ chồng ông đã chuyển quyền sử dụng đất sang tên của vợ chồng ông. Năm 2016 vợ chồng ông chuyển nhượng lại phần đất trên cho người khác, khi làm thủ tục chuyển nhượng thì Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C cho ông biết là phần đất của ông bị giải toả xây dựng đường Vành đai 1 với diện tích 55,6m², người chủ cũ là ông P đã nhận tiền đền bù vào năm 2004, phần đất còn lại là 32,4m², sự việc này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần và sức khỏe của ông. Ngày 27/02/2018 Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau có văn bản trả lời số 424/UBND-NC thừa nhận việc làm trên là do thiếu trách nhiệm trong quản lý đất đai của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. Nay ông yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố C phải bồi thường cho ông về vật chất toàn bộ nhà, đất và tinh thần cùng các chi phí khác cụ thể:

+ Bồi thường giá trị toàn bộ nhà đất bằng 1.800.000.000 đồng.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần và sức khỏe: 130.000.000 đồng.

+ Bồi thường thiệt hại đi đứng hơn một năm qua là 30.000.000 đồng

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P1 rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và sức khỏe là 130.000.000 đồng. Yêu cầu UBND thành phố C bồi thường thiệt hại là 1.830.000.000 đồng

Bị đơn là Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau do người đại diện theo ủy

quyền là ông Lê Thanh D trình bày : Về diễn biến sự việc đúng như trình bày của ông P1, trước khi khởi kiện ông P1 có yêu cầu UBND thành phố Cà Mau xử lý , UBND thành phố C đã có văn bản trả lời số 424/UBND-NC ngày 27/02/2018 thừa nhận có sai sót , tuy nhiên UBND thành phố C xét thấy yêu cầu của ông P 1 là không có cơ sở nên không đồng ý theo yêu cầu của ông P1. Đối với giá trị phần đất ông P1 đặt ra là 1.800.000.000 đồng chưa có cơ sở chấp nhận . Bởi lẽ, trường hợp của ông P1 yêu cầu không nằm trong quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước nên không đồng ý bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Duy K trình bày : Ông thừa nhận việc cấp chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P1 là có sai sót như anh P1 trình bày là đúng, tuy nhiên do giấy chứng nhận của ông P 1 ở phần điều chỉnh hết trang không ghi thêm được nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất mới đề nghị làm sổ mới thì phát hiện tình trạng nêu trên . Theo ông trách nhiệm này là do người chủ đất cũ không khai báo khi đất bị thu hồi , Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND thành phố Cà Mau bồi thường mà không thu hồi giấy chủ quyền để điều chỉnh , Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lúc đó thuộc UBND thành phố C không nắm được nên vẫn cấp quyền sử dụng đất c ho ông P1. Đối với giá trị phần đất ông P 1 đặt ra là 1.800.000.000 đồng chưa có cơ sở cần phải được cơ quan thẩm định giá có đủ tư cách thẩm định mới chính xác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thành T trình bày: Năm 2011, ông có ký chính lý trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Châu Hồng Q, bà Trương Minh P3 nộp tại một cửa của Ủy ban nhân dân thành phố C. Do ông Châu Văn P2 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Q, bà P. Theo quy trình, hồ sơ chuyển đến Chi cục Thuế thành phố C thực hiện nghĩa vụ tài chính thì hồ sơ hoàn tất nên ông ký chính lý trang 4 trên giấy chứng nhận là đúng. Theo Quyết định số 525/QĐ-CTUB ngày 29/7/2004, thông báo của Hội đồng bồi thường đường Vành đai 1 về việc bồi thường giải tỏa mặt bằng xây dựng vành đai số 1 của từng hộ dân, thực hiện việc chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng cho tất cả 20 hộ dân bị ảnh hưởng từ dự án, đồng thời yêu cầu từng hộ viết tờ cam kết nhận tiền. Ban quản lý dự án chưa thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường để trừ phần diện tích đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Châu Văn P2. Do vậy trách nhiệm thuộc về Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Châu Văn P2 trình bày: Ông có một phần đất tọa lạc tại khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau ngang 4m, dài 22m, tổng diện tích 88m², trên đất có căn nhà ngang 4m, dài khoảng 13 – 14m. Năm 2004 đất ông nằm trong quy hoạch đường Vành đai 1, tổng diện tích bị thu hồi là 55,6m², còn lại 32,4m². Ông đã được nhận tiền bồi thường 88.000.000 đồng vào đợt 1, mặc dù đất đã bị giải tỏa nhưng Nhà nước vẫn không tháo dỡ căn nhà của ông, khi tiến hành quy hoạch thì Nhà nước chỉ làm tới vách nhà của ông mà không yêu cầu ông tháo dỡ, do đó ông nghĩ rằng do chủ đầu tư không còn kinh phí để bồi thường nên không giải phóng mặt bằng để làm đường Vành đai 1 nữa. Ngoài phần đất 88m² này thì ông không còn phần đất nào khác, nhưng cặp ranh đất

của ông là phần đất của các anh, chị em của ông. Khi ông đến nhận tiền bồi thường thì chủ đầu tư chỉ yêu cầu ông đem theo giấy nhận tiền chứ không kêu ông đem theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để điều chỉnh lại phần diện tích đã bị thu hồi. Khi cán bộ của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng đến đo đạc phần đất giải tỏa có yêu cầu ông ký tên và có nói rằng đây là cơ hội để được cấp sổ hồng vì một năm chỉ có một lần, nên ông đồng ý ký tên, theo thông báo bồi thường giải tỏa mặt bằng xây dựng đường Vành đai 1 thể hiện tổng diện tích đất bị thu hồi là 208,9m², tổng số tiền ông nhận bồi thường 131.509.000 đồng là không đúng, ông hoàn toàn không biết việc này, đối với tờ cam kết nhận tiền 131.509.000 đồng cũng không đúng, ông không ký tên vào tờ cam kết này, thực tế đất của ông bị thu hồi chỉ có 55,6m² và nhận tiền bồi thường là 88.000.000 đồng. Do ông làm ăn thua lỗ nên vào năm 2011 ông chuyển nhượng lại phần đất trên cho ông Lê Đức P1, khi chuyển nhượng ông không nói với ông P1 việc đất đã bị giải tỏa một phần diện tích và ông đã nhận tiền bồi thường, do không hiểu biết nhiều về thủ tục nên ông giao hết cho ông P1 làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông chỉ việc ký tên nên ông không biết ông Châu Hồng Q và bà Trương Minh P3 là ai.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số 203/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Đức P1 kiện Ủy ban nhân dân thành phố C về việc yêu cầu bồi thường số tiền 1.830.000.000 đồng theo Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/12/2018, nguyên đơn ông Lê Đức P1 kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, giao về Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông P1 theo Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P1 và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông P1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng, khi ông P chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông P1 vào năm 2011 với diện tích 88m² được Ủy ban nhân dân thành phố C chấp nhận và ký chuyển trang 4 cho ông Q và bà P, sau đó UBND thành phố C xác nhận trang 4 chuyển tên sang cho ông P1 và bà T. Tuy nhiên khi ký chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì phần đất trên đã bị thu hồi một phần diện tích là 55,6m² và bồi thường tiền cho ông P vào năm 2004 nhưng Ủy ban nhân dân thành phố C không thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P, mà lại chấp nhận cho ông P chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông P1 88m² trong đó có 55,6m² phần đất đã bị thu hồi. Hiện nay thiệt hại của ông P1 là lỗi của UBND thành phố C trong việc thi hành công vụ, ông P1 không có giao dịch dân sự với UBND thành phố C nên không thể yêu cầu giải quyết vụ án về bồi thường thiệt hại trong vụ án dân sự, hơn nữa ông Phong hiện nay không còn tài sản để thi hành án, do đó ông P1 yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố C bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước nên yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông P1 về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thành phố C bồi thường thiệt hại cho ông P1 theo quy định tại khoản 8 Điều 13 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2009.

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phong chuyển cho ông Châu Hồng Q và bà Trương Minh P3 diện tích chuyển nhượng là 88m² được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C ký xác nhận trang 4 vào ngày 01/9/2011. Đến ngày 02/11/2011 ông Lê Đức P1 và bà Đỗ Ngọc T được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau ký xác nhận trang 4. Vào năm 2017 ông P1 mới biết được phần đất ông nhận chuyển nhượng của ông P đã bị thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 55,6m², ông P đã nhận tiền bồi thường xong. Như vậy diện tích đất của ông P còn lại là 32,4m² nhưng ông P không yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau điều chỉnh giảm diện tích đất của ông P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông P sử dụng toàn bộ diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P là 88m² để chuyển nhượng lại cho ông P1 đây là lỗi của ông P.

[2] Về phía Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành văn bản số 424/UBND-NC ngày 27/02/2018 thừa nhận trong quá trình thực hiện việc đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng đường Vành đai 1 do sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong quá trình cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính chưa chặt chẽ nên khi thẩm tra hồ sơ chuyển nhượng không phát hiện diện tích đất nằm trong dự án xây dựng dẫn đến ông P chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P với diện tích 88m² cho người khác trong khi đó diện tích đất ông P đã nhận tiền đền bù là 55,6m², diện tích còn lại của ông P là 32,4m² và Ủy ban nhân dân thành phố C chấp nhận xử lý thiệt hại theo bản án của Tòa án. Như vậy về trách nhiệm trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai của Ủy ban nhân dân thành phố C cũng có sai sót.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước có quy định quyền yêu cầu bồi thường “*Người bị thiệt hại có quyền yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường giải quyết việc bồi thường khi có văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật*”. Theo hồ sơ thể hiện thì Ủy ban nhân dân thành phố C là cơ quan có trách nhiệm bồi thường thừa nhận sai sót và chấp nhận bồi thường theo bản án của Tòa án là chưa đảm bảo theo quy định của luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước quy định thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mới được quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật.

Mặc khác việc ông P chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Q và bà P là trái pháp luật, dẫn đến ông Quân và bà P chuyển nhượng lại cho ông P1 và bà T

làm ảnh hưởng quyền lợi của ông P1 và bà T thì cần xem xét xử lý về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên đương sự, ai là người có lỗi và xác định mức độ lỗi gây ra thiệt hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[3] Xét thấy, cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án là có cơ sở. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P1 về việc huỷ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau để giải quyết yêu cầu của ông P1 đối với Ủy ban nhân dân thành phố C theo Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông P1 không được chấp nhận nên ông P1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Đức P1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 203/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đức P1 kiện Ủy ban nhân dân thành phố C về việc yêu cầu bồi thường số tiền 1.830.000.000 đồng theo Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Đức P không phải chịu, ngày 30/3/2018, ông Lê Đức P1 có nộp tạm ứng số tiền 33.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000571 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: Ông Lê Đức P1 phải nộp 300.000 đồng, đã qua ông P1 có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001790 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Bùi Thị Phương Loan